

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 51/2025/HS-ST
Ngày: 17-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ong Thị Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Văn Dũng
- Ông Nguyễn Việt Thanh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Lệ Huyền là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 476/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1986, tại Đ; Tên gọi khác: Không; Nơi thường trú: Tổ 8, ấp Hoà L, xã H, thành phố C, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Kim T; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Có vợ (đã chết) và có 02 người con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Năm 2011, Nguyễn Văn Đ bị Ủy ban nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 55/QĐ-XL VPHC ngày 19/8/2011; Năm 2014, Nguyễn Văn Đ bị Ủy ban nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy, thời hạn 12 tháng theo Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 28/10/2014; Năm 2017, Nguyễn Văn Đ bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 47/2017/HSST ngày 29/6/2017; Năm 2018, Nguyễn Văn Đ bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Bản án số 46/2018/HSST ngày 07/09/2018; Năm 2021,

Nguyễn Văn Đ bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cai nghiện bắt buộc, thời hạn 13 tháng theo Quyết định số 17/QĐ-TA ngày 05/4/2021; Tạm giam ngày 17/3/2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Văn C**, sinh năm 1996, tại Đ; Tên gọi khác: Không; Nơi thường trú: Tổ 22, ấp Hoà L, xã Hòa A, thành phố C, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông Trần Văn N và bà Đỗ Thị T; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Vợ con chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Năm 2022, Trần Văn C bị Toà án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 06 tháng tù về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo Bản án số 33/2022/HS-ST ngày 22/9/2022. Chấp hành xong án phạt tù ngày 28/4/2023; Nhân thân: Năm 2021, Trần Văn C bị Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 82/2021/HS-ST ngày 15/10/2021. Chấp hành xong án phạt tù ngày 02/6/2022; Năm 2025, Trần Văn C bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hoà An, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 16/01/2025. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ và Trần Văn C đều là người nghiện ma túy. Khoảng 18 giờ, ngày 02/02/2025, khi Đ đang ở nhà tại tổ 8, ấp Hoà Long, xã Hoà An, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp thì C gọi cho Đ rủ đi chơi. Đ nói đang ở nhà và rủ C cùng mua ma túy về sử dụng. Khoảng 18 giờ 15 phút, C đến nhà Đ, Đ đưa C 200.000 đồng để mua ma túy. C gọi điện qua ứng dụng Zalo cho người thanh niên tên Q hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá. Q hẹn C giao dịch tại đoạn đường Quốc lộ 30 phía trước Khu Công nghiệp Vĩnh Hoàn thuộc phường Mỹ Ngãi, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. C điều khiển xe mô tô đến điểm hẹn đưa cho người thanh niên tên Q 200.000 đồng và nhận lại đoạn ống hút chứa ma túy đá.

Sau đó, C chạy về nhà lấy 01 chai nhựa màu trắng, bên ngoài dán mảnh giấy màu vàng in các ký tự “cốm Cinatrol agi”, có nắp bằng nhựa màu trắng, trên nắp có khoét 02 lỗ, trong đó có một lỗ gắn với một nõ thủy tinh, một lỗ gắn

với một đoạn ống hút bằng nhựa màu hồng để làm dụng cụ sử dụng ma túy rồi quay lại nhà Đ. Gặp Đ ở phòng khách, C lấy ra bộ dụng cụ sử dụng ma túy, đồng thời lấy đoạn ống hút nhựa hàn kín chứa ma túy vừa mua được để xuống nền gạch. Lúc này, C thấy mệt nên dự định đi về và nói với Đ hôm sau mới sử dụng ma túy. C đang nói chuyện với Đ thì cả hai thấy lực lượng Công an xã Hoà An đến kiểm tra nên C mang ma túy ra sau nhà ném vào bồn rửa mặt trước phòng tắm. Vào lúc 18 giờ 50 phút cùng ngày, Công an xã Hoà An kiểm tra phát hiện trong bồn rửa mặt phía nhà vệ sinh có 01 đoạn ống hút hàn kín chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là ma túy đá) tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đ và C, ngoài ra còn thu giữ:

Trên nền gạch phòng khách: 01 chai nhựa màu trắng, bên ngoài dán mảnh giấy màu vàng in các ký tự “cốm Cinatrol agi”, có nắp bằng nhựa màu trắng, trên nắp có khoét 02 lỗ, trong đó có một lỗ gắn với một nỏ thủy tinh, một lỗ gắn với một đoạn ống hút bằng nhựa màu hồng, đã qua sử dụng; 01 bật lửa gas; Trong túi quần bên phải C đang mặc: 01 điện thoại di động, màu tím, nhãn hiệu OPPO, bên trong có sim số 0788870145, màn hình nứt phức tạp, đã qua sử dụng của Trần Văn C; Trên bàn gỗ phòng khách: 01 điện thoại di động, màu đen, nhãn hiệu Redmi, bên trong có sim số 0774842020 và 0795901397, màn hình nứt, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn Đ.

Bản Kết luận giám định số: 171/KL-KTHS, ngày 10 tháng 02 năm 2025: Tinh thể rắn chứa bên trong 01 đoạn ống hút màu trắng, hàn kín, được niêm phong trong phong bì gửi đến giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,122 gam, loại Methamphetamine.

Kiểm tra chất ma túy trong cơ thể đối với Nguyễn Văn Đ và Trần Văn C, kết quả đều dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine. Đến ngày 15/3/2025, Nguyễn Văn Đ tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy nên ngày 17/3/2025 Cơ quan điều tra đã ra Lệnh bắt bị cáo để tạm giam đối với Đ.

Trong quá trình điều tra, các bị can Đ, C thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị can phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định chất ma túy, phiếu xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, lời khai người làm chứng cùng các chứng cứ khác được thu nhập trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số 55/CT-VKS-TPCL ngày 02 tháng 6 năm 2025, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Trần Văn C, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Kiểm sát viên trình bày bổ

sung tại phiên tòa: Về nhân thân bị cáo C, qua kiểm tra hồ sơ Viện kiểm sát xác định lại về tiền sự bị cáo C không có tiền sự.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Trần Văn C thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu và thống nhất với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo Đ khai nhận, bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2011 bị cáo là người rủ bị cáo C mua ma túy sử dụng, bị cáo đưa tiền cho C đi mua ma túy. Mục đích mua ma túy về để tàng trữ sử dụng chung. Bị cáo thống nhất tịch thu điện thoại dùng liên lạc rủ C sử dụng ma túy; Bị cáo C khai nhận, bị cáo cũng đã sử dụng ma túy từ năm 2020, nên khi bị cáo Đ rủ là bị cáo đồng ý, bị cáo là người trực tiếp đi mua ma túy của một người không rõ nhân thân, bị cáo cũng là người về nhà chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy đem qua nhà Đ để cùng sử dụng, nhưng do bị cáo cảm thấy mệt trong người nên chưa sử dụng thì bị Công an đến kiểm tra hành chính, lúc đó bị cáo là người trực tiếp ném ma túy vào bồn rửa tay trong nhà vệ sinh để tránh cho Công an phát hiện. Mục đích tàng trữ ma túy là để sử dụng, bị cáo thống nhất kết luận giám định và tịch thu điện thoại liên lạc mua ma túy.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Trần Văn C, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn C mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tuyên như cáo trạng đã nêu.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì đối với luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực

hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định chất ma túy, phiếu xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, lời khai người làm chứng cùng các chứng cứ khác được thu nhập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định:

Vào lúc 18 giờ 50 phút ngày 02/02/2025, tại nhà của bị cáo Nguyễn Văn Đ thuộc tổ 8, ấp Hòa Long, xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Công an kiểm tra hành chính và bắt quả tang các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Trần Văn C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng, theo kết luận của cơ quan chuyên môn ma túy thu giữ có khối lượng 0,122gam, loại Methamphetamine.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo có nhân thân xấu nhiều lần bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật, các bị cáo hoàn toàn nhận thức được ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, sẽ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần trực tiếp cho người sử dụng, đồng thời cũng là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác trong xã hội, các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nhất là nơi xảy ra vụ án.

Từ những phân tích nêu trên, hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Trần Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ”

[4] Về đồng phạm trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa các bị cáo, bị cáo Đ là người chuẩn bị tiền để mua ma túy, bị cáo C là người trực tiếp đi mua ma túy và chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy. Cả hai bị cáo đều là người nghiện ma túy, mục đích tang trữ trái phép chất ma túy để cùng sử dụng nên các bị cáo đồng phạm với vai trò cùng là người thực hành.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo khi quyết định hình phạt. Đối với bị cáo C có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có ông cố ngoại là liệt sĩ nên áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đ không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo C có tiền án nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Trong vụ án này, các bị cáo đều có nhân thân xấu, tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, vai trò đồng phạm là người thực hành như nhau. Bị cáo Đ không có tiền án tiền sự, bị cáo C có tiền án nhưng bị cáo C có thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có người thân có công cách mạng.

Vì vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy,

[8.1] Cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại Oppo, màu tím, sim số 0788870145, màn hình vỡ; 01 (một) điện thoại Redmi, màu đen, sim số 0774842020 và 0795901397 màn hình bị nứt, các bị cáo dùng để liên lạc tàng trữ trái phép chất ma túy.

[8.2] Cần tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong: 01 (một) bao thư được niêm phong ghi “Niêm phong số 159, ngày 03/02/2025, có đóng hình dấu đỏ mùa tròn của “Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Bé N, Võ Văn K, Trần Minh T, Nguyễn Văn Đ và Trần Văn C, bên trong chứa 0,085gam chất ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) chai nhựa màu trắng, nhãn hiệu “Cốm Cinatrol Agi”, có nắp bằng nhựa màu trắng, trên nắp có khoét 02 lỗ gắn 01 nõ thủy tinh và 01 ống hút màu hồng; 01 bật lửa sử dụng gas.

[9] Các vấn đề khác: Đối với người đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Trần Văn C, do không đủ thông tin về nhân thân nên không xác định được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau. Vấn đề này đã được xác định trong quá trình điều tra, truy tố nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về quan điểm trình bày luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, xét thấy là có căn cứ, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đấu và Trần Văn C, phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/3/2025.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn C 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

[3.1] Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bao thư được niêm phong ghi “Niêm phong số 159, ngày 03/02/2025, có đóng hình dấu đỏ mùa tròn của “Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Bé N, Võ Văn K, Trần Minh T, Nguyễn Văn Đ và Trần Văn C, bên trong chứa 0,085gam chất ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) chai nhựa màu trắng, nhãn hiệu “Cốm Cinatrol Agi”, có nắp bằng nhựa màu trắng, trên nắp có khoét 02 lỗ gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút màu hồng; 01 bật lửa sử dụng gas.

[3.2] Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại Oppo, màu tím, sim số 0788870145, màn hình vỡ; 01 (một) điện thoại Redmi, màu đen, sim số 0774842020 và 0795901397 màn hình bị nứt.

(Các vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý, theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 06 tháng 6 năm 2025).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Trần Văn C, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND TP. Cao Lãnh;
- Phòng HSNV Công an Tỉnh;
- Trại tạm giam CAT;
- Bị cáo, NTGTT khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ong Thị Ngọc Tâm